TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG,** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **75** /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25 – 11 – 2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang;

2. Bà Đinh Thị Mỹ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2025/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2025, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 680/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị L, sinh ngày: 13/7/1983, căn cước công dân số: 060183012700, địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Cao Văn H, sinh ngày: 04/6/1978, căn cước công dân số: 060078008503, địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2025, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Vũ Thị L *trình bày:*

Bà L và ông Cao Văn H tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào năm 2003, được UBND xã T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 225, ngày 31/12/2003. Bà L và ông H có 02 con chung là cháu Cao Văn Minh T, sinh ngày: 22/9/2004 và cháu Cao Anh K, sinh ngày: 08/01/2009. Sau khi kết hôn, bà L và ông H sống chung với nhau tại nhà cha, mẹ ông H tại thôn H, xã T, đến năm 2006, vợ chồng bà xây dựng nhà riêng và sinh sống với nhau tại thôn H, xã T. Quá trình sống chung, ông H không thực hiện trách nhiệm người cha, không lo làm ăn phụ giúp kinh tế trong gia đình, ông H thường xuyên sử dụng rượu, bia, chửi mắng, đánh đập bà L. Đến khoảng tháng 3/2025, do không thể tiếp tục sống chung nên bà L đã chuyển về sinh sống với mẹ ruột tại thôn H, xã T.

Nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, bà L khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Lệ ly H1 với ông Cao Văn H; Về con chung: Giao cháu Cao Anh K, sinh ngày: 08/01/2009 cho bà Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu về con chung, theo đó bà L đề nghị Tòa án giao cháu K cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, với lý do cháu K hiện đang theo học tại Trường THPT N, trong khi bà L đang làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K là không thực hiện được.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Cao Văn H *trình bày:*

Ông H xác định, cuộc sống vợ chồng ông và bà L không phát sinh mâu thuẫn gì, ông không rõ lý do vì sao bà L bỏ về nhà mẹ ruột để sinh sống và yêu cầu ly hôn với ông. Ông thừa nhận bà L đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 6/2025 cho đến nay. Về yêu cầu ly hôn của bà L thì ông không có ý kiến gì, tùy theo yêu cầu của

bà L mà Tòa án tiến hành giải quyết vụ án. Về cháu Cao Anh K, vì cháu đã lớn nên cháu muốn sống cùng với ai thì ông tôn trọng ý kiến của cháu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tống đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định đời sống hôn nhân của bà L và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, đủ điều kiện để giải quyết ly hôn, trên cơ sở trình bày của các bên đương sự, kết quả xác minh của Tòa án, nhận thấy cần giao con chung Cao Anh K cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Bà Vũ Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Cao Văn H, giao cháu Cao Anh K, sinh ngày: 08/01/2009 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng, tài sản chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 14 Điều 3, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Cao Văn H có nơi cư trú tại thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bà Vũ Thị L và ông Cao Văn H, bà L và ông H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định

tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[3] Bà L trình bày bà và ông H phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, ông H thường xuyên sử dụng rượu, bia và đánh đập bà, ông H không làm tròn trách nhiệm của người cha, người chồng. Bà L nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H thừa nhận vợ chồng ông đã không sống chung với nhau từ tháng 6/2025 đến nay, về yêu cầu ly hôn của bà L thì ông không có ý kiến gì, tùy theo yêu cầu khởi kiện của bà L mà Tòa án tiến hành giải quyết vụ án. Kết quả xác minh do Tòa án thực hiện cho thấy vợ chồng bà L và ông H đã không sống chung với nhau từ khoảng tháng 6/2025 cho đến nay.

[4] Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho* ***hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được***"; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024, của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao quy định: "*Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được" là thuộc một trong các trường hợp sau đây: Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ:* ***vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân****, bỏ mặc vợ hoặc chồng"*. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống hôn nhân của bà L và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đủ điều kiện để cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Bà L đề nghị giao cháu Cao Anh K, sinh ngày: 08/01/2009 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H trình bày ông tôn trọng ý kiến của cháu K, cháu muốn sống cùng với ai thì sẽ đồng ý để cháu sống cùng với người đó. Quá trình giải quyết vụ án, bà L cho biết cháu K từ chối đến Tòa án để trình bày nguyện vọng về việc muốn sống chung với ai. Tại Công văn số 01/GĐ-TANDTC, ngày 05/01/2018, của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn: "…*nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên chỉ là một trong những yếu tố Tòa án phải xem xét trong quá trình giải quyết vụ án,*

việc quyết định giao con cho bên nào trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con ... Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con để xem xét, quyết định người trực tiếp nuôi dưỡng con". Bà L thừa nhận bản thân đang đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, còn cháu K hiện đang theo học tại Trường THPT N, không thuận tiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Từ thời điểm bà L và ông H sống ly thân cho đến nay, cháu K đang sinh sống và học tập ổn định cùng với ông H tại xã T. Mặt khác, thời gian cháu K sống cùng ông H thì ông H vẫn đảm bảo việc trông nom, chăm sóc cháu K đầy đủ. Trên cơ sở quyền lợi về mọi mặt của con chung, điều kiện, khả năng của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, sự gắn bó, thân thiết của con với cha, mẹ, bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Cao Anh K cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024, của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao.

[6] Bà Vũ Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024, của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị L:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Lệ ly H1 với ông Cao Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Cao Anh K, sinh ngày: 08/01/2009 cho ông Cao Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Vũ Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Bà Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng theo Biên lai thu số 0000217, ngày 10/7/2025.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND đăng ký kết hôn;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Đình Phú